

TÒA GIÁM MỤC XUÂN LỘC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÒA BÌNH XUÂN LỘC



GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: HÀN ỐNG
NGÀNH: HÀN
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDHBXL ngày tháng năm
của Hiệu Trưởng Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc)

Đồng Nai, năm 2021
(Lưu hành nội bộ)

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lèch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Hàn ống không chỉ là một kỹ thuật cơ bản trong ngành công nghiệp mà còn là nền tảng cho sự an toàn và hiệu suất của các hệ thống dẫn chất lỏng và khí. Từ các hệ thống cấp nước, hệ thống điều hòa không khí, đến các ống dẫn dầu và khí trong ngành công nghiệp dầu khí, hàn ống đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính bền vững và hiệu quả của các công trình và thiết bị.

Nhằm tạo điều kiện cho người học có một bộ tài liệu tham khảo mang tính tổng hợp, thống nhất và mang tính thực tiễn sâu hơn. Nhóm người dạy chúng tôi đề xuất và biên soạn **Giáo trình HÀN ỐNG** dành riêng cho người học trình độ trung cấp.

Nội dung của giáo trình bao gồm các Bài sau:

Bài 1: Hàn nối ống không vát mép ở vị trí hàn bằng (1G)

Bài 2: Hàn nối ống không vát mép ở vị trí hàn (5G)

Bài 3: Hàn nối ống không vát mép ở vị trí hàn ngang (2G)

Bài 4: Hàn nối ống không vát mép ở vị trí hàn nghiêng (6G)

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên Th.S. Trần Hữu Tuyên
2. KS. Huỳnh Anh Thiện
3. KS. Trịnh Văn Đoán
4. ThS. Lê Văn Tân
5. K.s. Bùi Kiên Định

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| LỜI GIỚI THIỆU | 2 |
| MỤC LỤC..... | 3 |
| GIÁO TRÌNH MÔN HỌC | 4 |
| BÀI 1: HÀN NỐI ỐNG KHÔNG VÁT MÉP Ở VỊ TRÍ HÀN BẰNG (1G)..... | 12 |
| BÀI 2: HÀN NỐI ỐNG KHÔNG VÁT MÉP Ở VỊ TRÍ HÀN (5G) | 16 |
| BÀI 3: HÀN NỐI ỐNG KHÔNG VÁT MÉP Ở VỊ TRÍ HÀN NGANG (2G)..... | 22 |
| BÀI 4: HÀN NỐI ỐNG KHÔNG VÁT MÉP Ở VỊ TRÍ HÀN NGHIÊNG (6G) | 27 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 33 |

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: HÀN ỐNG

2. Mã môn học: MĐ 24

3. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

3.1. Vị trí: Môn đun được bố trí cho học sinh sau khi đã học xong hoặc học song song với các môn học chung theo quy định của Bộ LĐTB-XH , các môn học bắt buộc của đào tạo chuyên môn nghề và mô đun MĐ03, MĐ04, MĐ05, MĐ06, MĐ07, MĐ08, MĐ09, MĐ10, MĐ11, MĐ12, MĐ13, MĐ14...

3.2. Tính chất: Là mô đun chuyên ngành.

3.3. Ý nghĩa và vai trò của môn học: môn học này dành cho đối tượng là người học thuộc chuyên ngành Hàn. Môn học này đã được đưa vào giảng dạy tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc từ năm 2021 đến nay. Nội dung chủ yếu của môn học này nhằm cung cấp các kiến thức thuộc lĩnh vực Hàn: Hàn các chi tiết hàn, kết cấu hàn dạng ống như: ống dẫn khí, ống dẫn nước, ống hút gió, ống thông gió đúng kích thước đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; Hàn phục hồi sửa chữa các kết cấu hàn dạng ống đảm bảo chắc kín; Hàn nối ống, gia công ống ở mọi vị trí hàn trong không gian bằng các loại thiết bị hàn hồ quang tay hàn TIG, MIG, MAG đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn và hiệu quả.

4. Mục tiêu của môn học:

4.1. Về kiến thức:

A1. Tính toán, khai triển phôi gia công các loại ống chính xác.

A2. Hàn các chi tiết hàn, kết cấu hàn dạng ống như: ống dẫn khí, ống dẫn nước, ống hút gió, ống thông gió đúng kích thước đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

4.2. Về kỹ năng:

B1. Hàn phục hồi sửa chữa các kết cấu hàn dạng ống đảm bảo chắc kín.

B2. Hàn nối ống, gia công ống ở mọi vị trí hàn trong không gian bằng các loại thiết bị hàn hồ quang tay hàn TIG, MIG, MAG đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn và hiệu quả.

4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

C1. Làm việc trong các cơ sở sản xuất cơ khí với các kiến thức kỹ năng hàn cơ bản của nghề hàn.

C2. Thực hiện tốt công tác an toàn và vệ sinh phân xưởng.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

| Mã MH/ MĐ | Tên môn học/mô đun | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) | | | |
|-----------------|--------------------------------|------------------|-------------------------|--------------|---|-------------|
| | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | Lý thuyết | Thực hành/ Thực tập/Thí nghiệm/Bài tập/Thảo luận | Kiểm tra |
| I | Các môn học chung | 21 | 435 | 172 | 240 | 23 |
| MC01 | Giáo dục chính trị | 4 | 75 | 41 | 29 | 5 |
| MC02 | Pháp luật | 2 | 30 | 18 | 10 | 2 |
| MC03 | Giáo dục thể chất | 2 | 60 | 5 | 51 | 4 |
| MC04 | Giáo dục quốc phòng an ninh | 4 | 75 | 36 | 35 | 4 |
| MC05 | Tin học | 3 | 75 | 15 | 58 | 2 |
| MC06 | Tiếng anh | 6 | 120 | 57 | 57 | 6 |
| II | Các môn học, mô đun chuyên môn | 96 | 2270 | 440 | 1757 | 73 |
| II.1 | Môn học, mô đun cơ sở | 12 | 210 | 138 | 60 | 12 |
| MĐ 07 | An toàn lao động + TCSX | 2 | 30 | 28 | | 2 |
| MĐ 08 | Vẽ kỹ thuật | 2 | 45 | 13 | 30 | 2 |
| MĐ 09 | Dung sai- kỹ thuật đo | 2 | 30 | 28 | | 2 |
| MĐ 10 | Vật liệu cơ khí | 2 | 30 | 28 | | 2 |

| | | | | | | |
|------------------|---|-----------|-------------|------------|-------------|-----------|
| MĐ 11 | Cơ kỹ thuật | 2 | 30 | 28 | | 2 |
| MĐ 12 | AutoCad | 2 | 45 | 13 | 30 | 2 |
| II.2 | Môn học, mô đun chuyên môn | 84 | 2060 | 302 | 1697 | 61 |
| MĐ 13 | Chế tạo phôi hàn | 6 | 140 | 20 | 116 | 4 |
| MĐ 14 | Hàn điện cơ bản (1,2) | 9 | 240 | 40 | 194 | 6 |
| MĐ 15 | Gá lắp kết cấu hàn | 2 | 40 | 8 | 30 | 2 |
| MĐ 16 | Quy trình hàn | 2 | 40 | 8 | 30 | 2 |
| MĐ 17 | Hàn khí | 6 | 140 | 20 | 116 | 4 |
| MĐ 18 | Hàn điện nâng cao | 7 | 180 | 30 | 145 | 5 |
| MĐ 19 | Hàn MIG, MAG cơ bản | 5 | 120 | 16 | 100 | 4 |
| MĐ 20 | Hàn TIG cơ bản | 5 | 120 | 16 | 100 | 4 |
| MĐ 21 | Hàn MIG, MAG nâng cao dây lõi thuốc (FCAW) | 5 | 120 | 16 | 100 | 4 |
| MĐ 22 | Kiểm tra chất lượng hàn | 2 | 40 | 8 | 30 | 2 |
| MĐ 23 | Hàn đắp | 2 | 60 | 12 | 44 | 4 |

| | | | | | | |
|------------------|----------------------------------|------------|-------------|------------|-------------|-----------|
| MĐ 24 | Hàn ống | 4 | 80 | 16 | 60 | 4 |
| MĐ 25 | Hàn kim loại màu và thép hợp kim | 5 | 120 | 24 | 92 | 4 |
| MĐ 26 | Tính toán kết cấu hàn | 3 | 60 | 40 | 16 | 4 |
| MĐ 27 | Hàn ống CL cao 5G | 4 | 80 | 16 | 60 | 4 |
| MĐ 28 | Hàn tự động dưới lớp thuốc (UP) | 3 | 80 | 12 | 64 | 4 |
| MĐ 29 | Thực tập tốt nghiệp | 14 | 400 | 0 | 400 | |
| Tổng cộng | | 117 | 2705 | 612 | 1997 | 96 |

5.2. Chương trình chi tiết môn học

| Số TT | Tên các bài trong mô đun | Thời gian | | | |
|----------|---|-----------|-----------|-----------|-----------|
| | | Tổng số | Lý thuyết | Thực hành | Kiểm tra* |
| 1 | Hàn nối ống không vát mép ở vị trí hàn bằng (1G) | 16 | 4 | 10 | 2 |
| 2 | Hàn nối ống không vát mép ở vị trí hàn (5G) | 24 | 4 | 18 | 2 |
| 3 | Hàn nối ống không vát mép ở vị trí hàn ngang (2G) | 24 | 4 | 18 | 2 |
| 4 | Hàn nối ống không vát mép ở vị trí hàn nghiêng (6G) | 12 | 4 | 8 | |
| 5 | Kiểm tra mô đun | 4 | | | 4 |
| | Cộng | 80 | 16 | 54 | 10 |

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Xưởng cơ khí.

6.2. Trang thiết bị dạy học: Máy hàn và các dụng cụ đi kèm.

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập,...

6.4. Các điều kiện khác: Người học tìm hiểu thực tế về công tác xây dựng phương án khắc phục và phòng ngừa rủi ro tại doanh nghiệp.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Trung cấp hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc như sau:

| Điểm đánh giá | Trọng số |
|--|-----------------|
| + Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1) | 40% |
| + Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2) | |
| + Điểm thi kết thúc môn học | 60% |

7.2.2. Phương pháp đánh giá

| Phương pháp đánh giá | Phương pháp tổ chức | Hình thức kiểm tra | Chuẩn đầu ra đánh giá | Số cột | Thời điểm kiểm tra |
|-----------------------------|----------------------------|-------------------------------------|------------------------------|---------------|---------------------------|
| Thường xuyên | Viết/ Thuyết trình | Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo | A1, B1, C1, | 1 | Sau 4 giờ. |
| Định kỳ | Thực hành | Thực hành | A2, B2, C2 | 3 | Sau 16 giờ |
| Kết thúc môn học | Thực hành | Thực hành | A1, A2 B1, B2 C1, C2 | 1 | Sau 76 giờ |

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo niên chế.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng Cao đẳng Hàn.

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

* **Lý thuyết:** Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tình huống, câu hỏi thảo luận....

* **Bài tập:** Phân chia nhóm nhỏ thực hiện bài tập theo nội dung đề ra.

* **Thảo luận:** Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

* **Hướng dẫn tự học theo nhóm:** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau: